

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM NÔNG
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 26/4/2018.

Về việc: " T/c ly hôn "

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM NÔNG, TỈNH ĐỒNG THÁP**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Kim Doãn

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Kim Đăng

2. Bà Phan Thị Bé Sáu

- *Thư ký phiên toà:* Ông Nguyễn Văn Đức - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 26 tháng 4 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số:121/2018/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2018 về việc “ *Tranh chấp ly hôn* ”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:10/2018/QĐST-HNGĐ ngày 13 tháng 4 năm 2018. Giữa các đương sự.

- *Nguyên đơn:* Chị Đặng Thị Bích T, sinh năm 1988.

Địa chỉ: ấp A, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

- *Bị đơn:* Anh Trần Thanh L, sinh năm 1992.

Địa chỉ: ấp A, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp

Nguyên đơn chị Đặng Thị Bích T có mặt tại phiên tòa. Bị đơn anh Trần Thanh L vắng mặt có lý do (có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn ngày 29 tháng 3 năm 2018 và các lời khai tại Toà án nhân dân huyện Tam Nông, nguyên đơn chị Đặng Thị Bích T trình bày :

1. Về hôn nhân:

Qua một thời gian tìm hiểu và được sự đồng ý của hai bên gia đình, tôi và anh Trần Thanh L kết hôn với nhau vào năm 2014, chúng tôi không có đăng ký kết hôn. Sau khi cưới chúng tôi sống chung với gia đình bên chồng, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, chúng tôi luôn có mâu thuẫn với nhau và mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Nguyên nhân do tính tình không phù hợp, luôn bất đồng quan điểm và chúng tôi đã ly thân từ năm 2017 đến nay. Trong thời gian sống ly thân chúng tôi không gặp nhau nên không tự hàn gắn lại với nhau được, hai bên gia đình cũng không giải quyết gì cho chúng tôi. Hôm nay tôi thấy tình cảm không còn, cuộc sống vợ chồng không thể tiếp tục nên yêu cầu được ly hôn.

2. Về con chung:

Chị T khai: Trong thời gian sống chung, chúng tôi có với nhau một đứa con tên Trần Đăng Diễm M, sinh ngày 14/8/2016. Trong thời gian chúng tôi sống ly thân và hiện cháu đang sống với tôi. Sau khi ly hôn tôi yêu cầu được tiếp tục nuôi con, tôi yêu cầu chồng tôi cấp dưỡng nuôi con hàng tháng theo mức cấp dưỡng do pháp luật quy định.

Anh L khai: Tôi thừa nhận trong thời gian sống chung, chúng tôi có với nhau một đứa con như vợ tôi trình bày. Sau khi ly hôn tôi đồng ý giao con cho vợ tôi tiếp tục nuôi dưỡng và tôi đồng ý cấp dưỡng nuôi con hàng tháng theo mức cấp dưỡng do pháp luật quy định.

3. Về tài sản chung: Chị T và anh L khai: Chúng tôi đã tự nguyện thỏa thuận với nhau xong, không yêu cầu giải quyết.

4. Về nợ chung: Chúng tôi không nợ ai và cũng không ai nợ chúng tôi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1]. Về tố tụng:

Xét yêu cầu của chị Đặng Thị Bích T yêu cầu ly hôn với anh Trần Thanh L, địa chỉ ấp A, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp căn cứ vào các Điều 28, 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tam Nông.

Về xét xử vắng mặt: Nguyên đơn chị Đặng Thị Bích T có mặt tại phiên tòa, bị đơn anh Trần Thanh L vắng mặt tại phiên tòa có lý do (có đơn xin vắng mặt) nên Tòa án tiến hành xét xử là phù hợp với Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về hôn nhân:

Quan hệ vợ chồng giữa chị Đặng Thị Bích T và anh Trần Thanh L là hoàn toàn tự nguyện, trước khi sống chung anh chị đã có thời gian tìm hiểu nhau nhưng anh chị không đăng ký kết hôn theo luật định, do anh chị không tuân thủ theo pháp luật quy

định nên không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Đặng Thị Bích T và anh Trần Thanh L là phù hợp với quy định tại khoản 1 vào Điều 14 và Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3]. *Về con chung:*

Trước phiên toà hôm nay, chị T yêu cầu được tiếp tục nuôi con, tại biên bản hòa giải ngày 13/4/2018 anh L cũng đồng ý giao con chị T nuôi dưỡng. Tuy nhiên việc giao con cho ai nuôi, phải cần xem xét mọi mặt về quyền lợi của con chưa thành niên. Xét thấy, trong thời gian sống ly thân và hiện nay cháu Diễm M sống với chị T cuộc sống ổn định, vẫn đảm bảo về tinh thần và vật chất, hơn nữa hiện cháu còn nhỏ cần có sự chăm sóc của mẹ nhiều hơn. Căn cứ Điều 81 và Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình, công nhận sự thỏa thuận về việc nuôi con của chị T và anh L. Chị T được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Trần Đặng Diễm M là có căn cứ.

Tại phiên toà hôm nay chị T yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con hàng tháng theo mức cấp dưỡng do pháp luật quy định. Tại biên bản hòa giải ngày 13/4/2018 anh L đồng ý cấp dưỡng nuôi con theo yêu cầu của chị T. Từ những căn cứ trên, công nhận sự thỏa thuận về việc cấp dưỡng nuôi con của chị T và anh L là phù hợp.

[4]. *Về tài sản chung:* Anh chị đã tự nguyện thỏa thuận với nhau xong, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. *Về án phí:* Các đương sự phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Các Điều 14, 53, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Điểm a, khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử :

1. Về hôn nhân:

Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Đặng Thị Bích T và anh Trần Thanh L.

2. Về con chung:

- Công nhận sự thỏa thuận về việc nuôi con giữa chị Đặng Thị Bích T và anh Trần Thanh L.

- Chị Đặng Thị Bích T được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Trần Đặng Diễm M, sinh ngày 14/8/2016 (Hiện cháu M đang sống với chị T).

Anh Trần Thanh L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con hàng tháng, theo mức cấp dưỡng do pháp luật quy định. Bằng $\frac{1}{2}$ mức lương cơ sở của cán bộ công chức Nhà nước tại thời điểm thi hành án, đến khi cháu đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 4/2018.

Anh Trần Thanh L được quyền đến thăm nom, chăm sóc con chung theo quy định pháp luật không ai được ngăn cản.

Về án phí hôn nhân và gia đình:

- Chị Đặng Thị Bích T phải nộp án phí ly hôn là 300.000 đồng nhưng được trừ số tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp theo biên lai thu tiền số 0003766, quyển số 0000076 ngày 04/4/ 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Nông.

- Anh Trần Thanh L phải nộp án phí cấp dưỡng nuôi con với số tiền là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng).

Trường hợp bản án được Thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai, có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Báo cho nguyên đơn có mặt được biết có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay. Báo cho bị đơn vắng mặt được biết có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh,
- VKSND huyện,
- Chi cục THA dân sự huyện,
- Dương sự,
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Kim Doãn

Các Hội Thẩm

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Kim Doãn

Nơi nhận

- TAND tỉnh.
- VKSND huyện.
- Chi cục THA dân sự huyện.
- Đường sự.
- Lưu HS DS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Kim Doãn